

Đầu tư ra nước ngoài: Định hình lại cách tiếp cận trong bối cảnh chính sách mới

Những thay đổi trong định hướng và pháp lý đang tác động đáng kể đến doanh nghiệp Việt Nam hoạt động đầu tư ra nước ngoài.



Mục lục

01	Định hướng mới của Chính phủ: Từ mở rộng ra quốc tế đến nâng cao chất lượng và tính bền vững	03
	Ưu tiên các ngành, lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng	03
	Định hướng mở rộng theo từng nhóm thị trường	04
	Ưu tiên các nhóm doanh nghiệp theo mức độ tham gia thị trường quốc tế	05
	Thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài thông qua M&A, huy động vốn và mở rộng hiện diện quốc tế	06
	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu	07
	Thúc đẩy hoạt động thương mại số và kinh doanh xuyên biên giới	08
02	Khung pháp lý mới: Những thay đổi quan trọng trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài	09
	Điều kiện và nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài	09
	Triển khai đầu tư	10
	Sử dụng lợi nhuận và chuyển lợi nhuận về nước	12
	Nghĩa vụ tuân thủ và quản lý vòng đời dự án	12
03	Từ chính sách đến thực tiễn: Grant Thornton hỗ trợ Doanh nghiệp thiết lập cấu trúc đầu tư phù hợp và tuân thủ	13

Tài liệu này được xây dựng với mục đích cung cấp thông tin mang tính tổng quan và không nhằm áp dụng cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào của cá nhân hoặc tổ chức. Mặc dù chúng tôi nỗ lực đảm bảo tính chính xác và kịp thời của thông tin tại thời điểm biên soạn, chúng tôi không đưa ra bất kỳ cam kết hay đảm bảo nào rằng các thông tin này vẫn còn chính xác tại thời điểm người đọc tiếp nhận hoặc sẽ tiếp tục duy trì tính chính xác trong tương lai. Trong từng trường hợp cụ thể phát sinh trên thực tế, việc tham chiếu trực tiếp các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và tìm kiếm ý kiến tư vấn chuyên môn phù hợp là cần thiết. Trường hợp Quý khách cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ chuyên sâu, chúng tôi sẵn sàng cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong phạm vi chuyên môn của mình.

Định hướng mới của Chính phủ: Từ mở rộng ra quốc tế đến nâng cao chất lượng và tính bền vững

Trong bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chủ động mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế, khung chính sách hoạt động đầu tư ra nước ngoài đang được điều chỉnh với những chuyển biến quan trọng. Đáng chú ý, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 về “**Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026–2030**” (**Go Global**), qua đó thiết lập một khuôn khổ tổng thể nhằm thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, chương trình này không chỉ dừng lại ở việc khuyến khích doanh nghiệp mở rộng hoạt động ra nước ngoài, mà còn nhấn mạnh các yếu tố nền tảng như nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu quốc tế, xây dựng hệ thống phân phối và đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu ngày càng khắt khe.

Ưu tiên các ngành, lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng

Trọng tâm chính sách được đặt vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng nâng cao giá trị gia tăng, đồng thời củng cố năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế:



Nông nghiệp

- Công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản.
- Chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ bền vững.



Công nghiệp

- Công nghiệp chế biến, chế tạo (điện tử, cơ khí chế tạo, dệt may, da giày, công nghiệp môi trường...).
- Công nghiệp công nghệ số và công nghệ thông tin.
- Công nghiệp hỗ trợ.

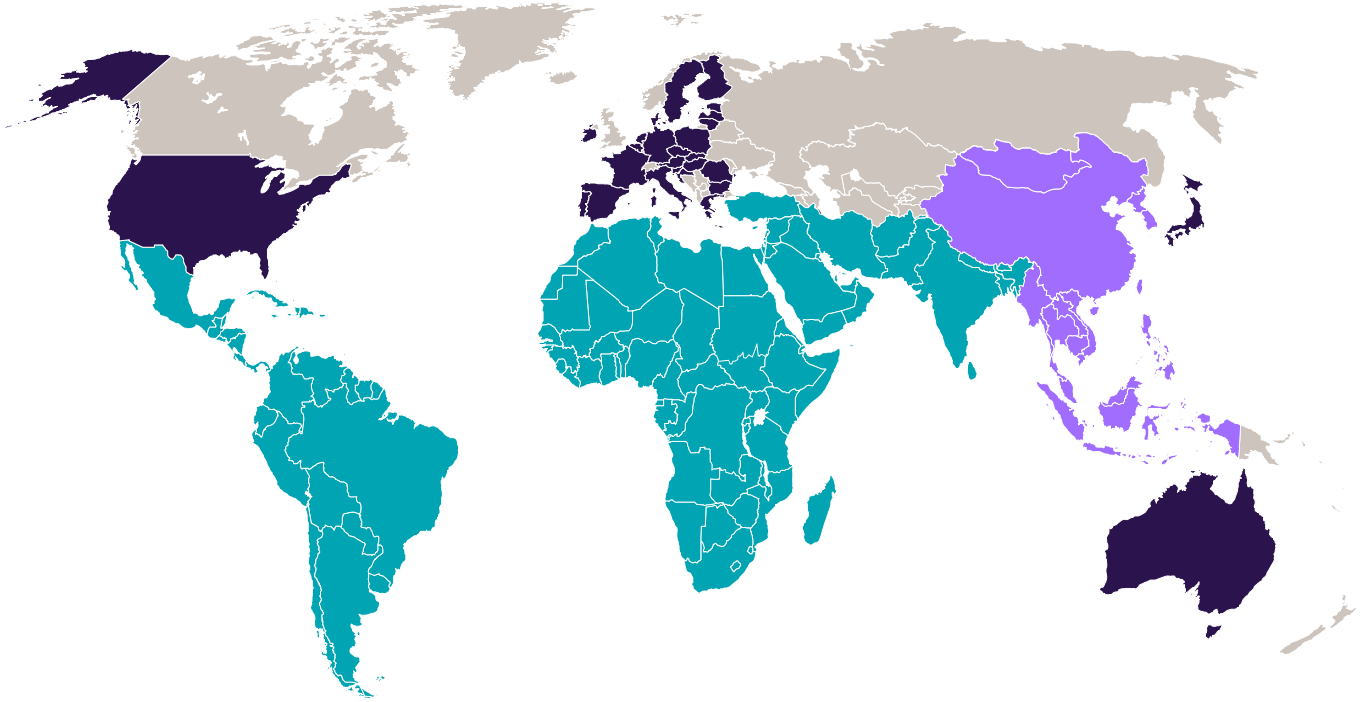


Dịch vụ

- Dịch vụ phân phối (bán buôn, bán lẻ, nhượng quyền thương mại).
- Dịch vụ số và dịch vụ kết nối (thương mại điện tử, dịch vụ logistics, tài chính, du lịch, dịch vụ kinh doanh...).
- Dịch vụ văn hóa có giá trị cao (phim ảnh, âm nhạc, ẩm thực, thời trang...).

Định hướng mở rộng theo từng nhóm thị trường

Chính phủ định hướng phát triển hoạt động đầu tư và kinh doanh ra nước ngoài theo từng nhóm thị trường với mục tiêu cụ thể.



Thị trường các quốc gia lân cận (Đông Nam Á, Đông Bắc Á)

Phát triển các trung tâm phân phối khu vực, kết nối chuỗi cung ứng, phát triển logistics lạnh và thương mại điện tử xuyên biên giới.



Thị trường giá trị cao, tiêu chuẩn khắt khe (Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc...)

- Nâng chuẩn chất lượng và trách nhiệm môi trường, xã hội (ESG), số hóa truy xuất nguồn gốc.
- Phát triển dịch vụ sau bán hàng, thành lập văn phòng nghiên cứu và phát triển (R&D), marketing xuất khẩu và xây dựng thương hiệu; thiết lập mạng lưới đối tác bán lẻ.
- Xây dựng vận hành kho ngoại quan, trung tâm phân phối tại thị trường trọng điểm để rút ngắn thời gian giao hàng và củng cố thương hiệu.
- Đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập (M&A) vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên để tiếp cận công nghệ, thương hiệu, hệ thống phân phối và mô hình quản trị tiên tiến.



Thị trường tiềm năng (Trung Đông, Nam Á, châu Phi, Mỹ Latinh)

- Công nghiệp chế biến, chế tạo (dệt may, da giày, công nghiệp hỗ trợ...); nông nghiệp và công nghệ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; sản phẩm Halal; du lịch hồi giáo, kênh phân phối.
- Đầu tư vào các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khai thác khoáng sản để cung cấp nguồn nguyên liệu cho sản xuất trong nước.

Ưu tiên các nhóm doanh nghiệp theo mức độ tham gia thị trường quốc tế

Chương trình xác định hai nhóm doanh nghiệp trọng tâm, tương ứng với các mức độ tham gia thị trường quốc tế và chuỗi giá trị toàn cầu, nhằm có định hướng hỗ trợ phù hợp:

1 Doanh nghiệp sẵn sàng tham gia thị trường quốc tế

Nhóm này bao gồm các doanh nghiệp đã có nền tảng hoạt động trong nước và có tiềm năng mở rộng ra thị trường quốc tế, cụ thể:

- Doanh nghiệp đã hoạt động ổn định, bền vững ở thị trường trong nước;
- Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, có mô hình kinh doanh số, giải pháp công nghệ, dịch vụ B2B hoặc sản phẩm đặc thù, có tiềm năng mở rộng ra thị trường quốc tế.

2 Doanh nghiệp đã tham gia thị trường quốc tế, chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị

Đối với nhóm doanh nghiệp đã có sự hiện diện trên thị trường quốc tế hoặc tham gia vào chuỗi cung ứng, chương trình định hướng hỗ trợ nâng cấp và mở rộng hoạt động.

Đơn giản hóa thủ tục và hoàn thiện cơ chế hỗ trợ

Định hướng hoàn thiện môi trường đầu tư ra nước ngoài được triển khai đồng bộ theo các bước như sau:

Hoàn thiện thể chế và cải cách thủ tục

- Rà soát, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách liên quan
- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình cấp phép và phê duyệt
- Xử lý các điểm nghẽn về pháp lý, tài chính và quản trị rủi ro trong triển khai

Hoàn thiện cơ chế tài chính & quản lý dòng vốn

- Hoàn thiện cơ chế chuyển vốn, thanh toán quốc tế
- Điều chỉnh chính sách thuế, ngoại hối
- Tiệm cận thông lệ quốc tế

Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp

- Nghiên cứu mô hình Quỹ hoặc hình thức phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp

Tăng cường hiện diện & hỗ trợ tại thị trường quốc tế

- Thành lập Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài (Vietcham) ở một số thị trường trọng điểm
- Phát triển Chương trình Thương hiệu quốc gia

Nâng cao năng lực, nền tảng thông tin và chuyển đổi số

- Phát triển nền tảng dữ liệu và hệ sinh thái thông tin (GoGlobal Platform)
- Ban hành tài liệu, cẩm nang hướng dẫn, cung cấp đào tạo, tư vấn, thông tin thị trường, pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực cho mạng lưới hỗ trợ (hiệp hội, tư vấn, chuyên gia...)
- Thúc đẩy hoạt động truyền thông, xúc tiến, kết nối B2B và diễn đàn quốc tế

Thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài thông qua M&A, huy động vốn và mở rộng hiện diện quốc tế



Hỗ trợ chuyên sâu cho dự án chiến lược và hoạt động M&A

Triển khai các chương trình hỗ trợ toàn diện dành cho doanh nghiệp có tiềm năng, bao gồm cung cấp thông tin thị trường, dữ liệu M&A, tư vấn pháp lý và tài chính, cũng như hỗ trợ đàm phán, thẩm định và triển khai giao dịch; đồng thời hỗ trợ các thủ tục đầu tư ra nước ngoài và kết nối với mạng lưới tư vấn, chuyên gia trong và ngoài nước.

Xúc tiến đầu tư và kết nối đối tác quốc tế

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư và kết nối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại thị trường nước ngoài, qua đó thúc đẩy hợp tác, hình thành các liên kết kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận khách hàng, công nghệ cũng như các nguồn lực quốc tế.

Xây dựng chiến lược đầu tư và hiện diện quốc tế

Hỗ trợ doanh nghiệp định hình chiến lược đầu tư ra nước ngoài và lựa chọn mô hình triển khai phù hợp với từng thị trường, từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (BOT, PPP, BCC, BTO...), thành lập công ty, văn phòng đại diện, liên doanh, chi nhánh đến nhượng quyền; đồng thời hỗ trợ thực hiện các giao dịch M&A, góp vốn và mua cổ phần nhằm mở rộng hiện diện một cách hiệu quả.

Tiếp cận thị trường và hoàn thiện năng lực pháp lý

Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối và từng bước thâm nhập thị trường mục tiêu, đồng thời cung cấp tư vấn toàn diện về pháp lý, đàm phán hợp đồng, sở hữu trí tuệ và tuân thủ quy định, cũng như xử lý các vấn đề tranh chấp và rủi ro trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Tiếp cận nguồn vốn và các công cụ tài chính quốc tế

Tạo điều kiện để doanh nghiệp huy động vốn từ các kênh trong và ngoài nước, bao gồm quỹ đầu tư, tổ chức tài chính quốc tế, tín dụng xuất khẩu và các chương trình tài trợ; đồng thời hỗ trợ tiếp cận các giải pháp bảo hiểm, bảo lãnh và nâng cao năng lực tài chính phục vụ hoạt động đầu tư.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu

Việc tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu được đặt ra như một bước chuyển cần thiết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Trọng tâm không chỉ nằm ở việc mở rộng quy mô xuất khẩu, mà ở việc từng bước dịch chuyển lên các khâu có giá trị gia tăng cao hơn, qua đó gia tăng giá trị xuất khẩu và củng cố tính tự chủ của nền kinh tế.

Các chính sách hỗ trợ theo đó tập trung vào:

Phát triển nền tảng đầu vào và năng lực phát triển sản phẩm

Thúc đẩy mở rộng vùng nguyên liệu trong và ngoài nước, đồng thời tăng cường liên kết với viện nghiên cứu, trường đại học và đối tác trong hệ sinh thái nhằm phục vụ hoạt động phát triển sản phẩm; qua đó nâng cao năng lực thiết kế, nghiên cứu thị trường, xây dựng thương hiệu và phát triển bao bì.



Nâng cao năng lực sản xuất và tăng cường liên kết trong nước

Đẩy mạnh nội địa hóa thông qua phát triển sản xuất linh kiện và nguyên vật liệu; đồng thời hỗ trợ chuyển giao công nghệ và tăng cường kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, qua đó hình thành và mở rộng mạng lưới nhà cung cấp trong nước.



Mở rộng hệ thống phân phối và hiện diện tại thị trường quốc tế

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các kênh phân phối toàn cầu và từng bước thiết lập hiện diện thương mại tại thị trường nước ngoài, bao gồm kho bãi, văn phòng và hệ thống phân phối; đồng thời nâng cao năng lực vận hành chuỗi cung ứng và phát triển dịch vụ sau bán hàng.



Đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng

Hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn sản phẩm, chứng nhận xuất xứ về dấu chân carbon; đồng thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao liên quan đến phát thải, tuần hoàn vật liệu và bảo vệ đa dạng sinh học trong chuỗi cung ứng.



Triển khai các gói hỗ trợ tổng thể nhằm nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị

Thúc đẩy hoạt động đầu tư, nghiên cứu – phát triển và đổi mới sản phẩm, quy trình sản xuất; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng phân phối và tăng cường hiện diện tại các thị trường chiến lược.



Thúc đẩy hoạt động thương mại số và kinh doanh xuyên biên giới

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh quốc tế ngày càng gắn với nền tảng số, cùng với sự phát triển nhanh của thương mại điện tử xuyên biên giới, việc ứng dụng công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo được xem là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp mở rộng tiếp cận thị trường và nâng cao hiệu quả vận hành.

Những định hướng này được cụ thể hóa thông qua một loạt hoạt động hỗ trợ, trải dài từ ứng dụng công nghệ trong vận hành đến phát triển kênh phân phối và năng lực thương mại điện tử xuyên biên giới.

1	Ứng dụng công nghệ trong vận hành và quản trị Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ kinh doanh quốc tế, bao gồm tự động hóa, quản lý khách hàng, chuỗi cung ứng, logistics và truy xuất nguồn gốc	4	Xây dựng uy tín thương hiệu trên môi trường số Triển khai các chương trình chứng nhận và dán nhãn uy tín (Trust Mark) nhằm nâng cao độ tin cậy của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế
2	Chuyển đổi mô hình kinh doanh số và xuất khẩu trực tuyến Hỗ trợ phát triển mô hình B2C xuyên biên giới, xây dựng gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử quốc tế và nâng cao năng lực tiếp cận thị trường, phát triển thương hiệu trên môi trường số	5	Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại số Triển khai các chương trình xúc tiến trên nền tảng số, bao gồm các sự kiện như “Vietnam Digital Export Week”.
3	Hỗ trợ kết nối, đàm phán và tuân thủ pháp lý Hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế, đồng thời xử lý các vấn đề về pháp lý, sở hữu trí tuệ và tranh chấp phát sinh	6	Hỗ trợ hạ tầng và dịch vụ thương mại điện tử xuyên biên giới Kết nối giải pháp logistics, tư vấn pháp lý và hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các rào cản trong thương mại điện tử quốc tế.

Có thể thấy, chương trình GoGlobal được xây dựng theo hướng tiếp cận tương đối toàn diện, mang tính bền vững. Điều này cho thấy nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào hoạt động đầu tư và kinh doanh quốc tế.

Từ góc độ doanh nghiệp, các cơ chế hỗ trợ này mở ra dư địa đáng kể để giảm thiểu các rào cản trong quá trình tiếp cận thị trường nước ngoài, đặc biệt ở các khía cạnh như thông tin, pháp lý, nguồn vốn và kết nối đối tác. Tuy nhiên, khả năng tận dụng hiệu quả các chính sách này phụ thuộc đáng kể vào mức độ chuẩn bị của doanh nghiệp, bao gồm việc xây dựng chiến lược phù hợp, thiết kế cấu trúc đầu tư hợp lý và đảm bảo năng lực tuân thủ trong môi trường xuyên biên giới ngày càng phức tạp.

Khung pháp lý mới trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Trong khi Chương trình Go Global đặt ra định hướng tổng thể cho việc thúc đẩy doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế, khung pháp lý điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài cũng đã được cập nhật thông qua Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026, hướng dẫn chi tiết quy định đầu tư, có hiệu lực từ ngày 03/04/2026.

Đáng chú ý, các quy định mới không chỉ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục, mà còn đặt ra các yêu cầu về tuân thủ hơn trong việc quản lý dòng vốn, tuân thủ pháp luật về ngoại hối, thuế và báo cáo.

Điều kiện và nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài

Khung quy định mới làm rõ các yếu tố nền tảng của hoạt động đầu tư ra nước ngoài, bao gồm nguồn vốn, cấu trúc giao dịch và các điều kiện mà nhà đầu tư cần đáp ứng trước khi triển khai. Cách tiếp cận này đòi hỏi tính minh bạch của hoạt động đầu tư và mở rộng phạm vi các nguồn lực có thể được sử dụng.

Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài

Quy định cho phép nhà đầu tư sử dụng đa dạng các loại tài sản hợp pháp để thực hiện đầu tư ra nước ngoài, qua đó tạo sự linh hoạt trong việc tổ chức và triển khai dòng vốn.

Không chỉ giới hạn ở nguồn vốn tiền tệ, phạm vi tài sản được chấp nhận bao gồm cả tài sản hữu hình và vô hình.

Giao dịch hoán đổi và yêu cầu tuân thủ

Bên cạnh các hình thức góp vốn truyền thống, quy định cho phép nhà đầu tư sử dụng cổ phần, phần vốn góp hoặc lợi nhuận để thực hiện các giao dịch hoán đổi, qua đó mở rộng các phương thức tiếp cận đầu tư và tái cấu trúc danh mục đầu tư.

Điều kiện thực hiện đầu tư ra nước ngoài

Điều kiện đầu tư ra nước ngoài

Hoạt động đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư

Không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài

Đáp ứng điều kiện đối với ngành, nghề đầu tư có điều kiện

Có quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định

Có văn bản của cơ quan thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế

Đối với doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, quy định bổ sung thêm một số yêu cầu liên quan đến nguồn vốn, kết quả kinh doanh và việc tuân thủ quy định về tăng vốn trước khi chuyển vốn ra nước ngoài, qua đó tăng cường kiểm soát đối với các trường hợp có yếu tố sở hữu nước ngoài chi phối.

Triển khai đầu tư

Các quy định liên quan đến quy trình triển khai đầu tư được thiết kế cụ thể và mang tính phân loại, giúp nhà đầu tư xác định nghĩa vụ và thủ tục tương ứng với từng loại dự án, góp phần rút ngắn thời gian xử lý dự án đầu tư.

Trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài

Một trong những điểm đáng chú ý là việc bổ sung cơ chế miễn thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với một số nhóm dự án thuộc một trong các trường hợp gồm có:

Dự án quy mô vốn nhỏ: có mức vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 7 tỷ đồng và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư

Dự án của các tổ chức kinh tế đáp ứng điều kiện nhất định: không thuộc diện phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đồng thời đáp ứng các tiêu chí về quy mô và năng lực tài chính, bao gồm:

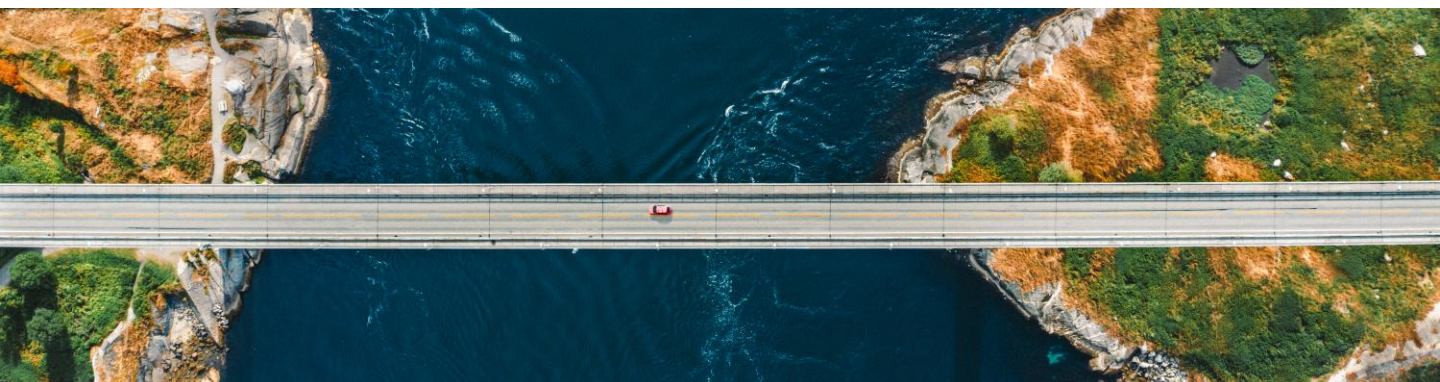
- là doanh nghiệp có quy mô lớn theo quy định pháp luật;
- sử dụng nguồn ngoại tệ tự có, không sử dụng vốn vay để đầu tư ra nước ngoài;
- có hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liên tiếp trước năm đầu tư;
- đã có ít nhất 02 dự án đầu tư ra nước ngoài có lợi nhuận chuyển về nước.

Dự án gắn với quốc phòng, an ninh: được triển khai trên cơ sở thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Luật Đầu tư.

Dự án của tập đoàn, tổng công ty nhà nước: thuộc danh mục tập đoàn, tổng công ty nhà nước quy định tại Phụ lục 1 Nghị định 366/2025/NĐ-CP

Trường hợp cần thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài

Các dự án đầu tư ra nước ngoài có vốn từ 7 tỷ đồng trở lên hoặc thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (trừ các trường hợp được miễn theo quy định). Đối với dự án có quy mô từ 1.600 tỷ đồng trở lên hoặc đề xuất cơ chế, chính sách đặc biệt, việc cấp phép phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trước khi Bộ Tài chính thực hiện theo thẩm quyền.



Mở tài khoản và chuyển vốn đầu tư

Nhà đầu tư phải mở tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài tại một tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam, và mọi giao dịch chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài cũng như từ nước ngoài về Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.

Điều kiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài

- Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án thuộc diện phải cấp
- Hoạt động đầu tư được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận chấp thuận hoặc có tài liệu chứng minh quyền thực hiện đầu tư trong trường hợp không yêu cầu cấp phép trước
- Đã mở tài khoản vốn đầu tư theo quy định

Đồng thời, việc chuyển vốn cần tuân thủ các quy định có liên quan về quản lý ngoại hối, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đáng chú ý, quy định cho phép nhà đầu tư chuyển tiền, hàng hóa hoặc tài sản ra nước ngoài trước khi hoàn tất thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký giao dịch ngoại hối, nhằm phục vụ các hoạt động chuẩn bị đầu tư, như khảo sát, nghiên cứu thị trường hoặc đàm phán.

Khoản chuyển này phải tuân thủ quy định pháp luật liên quan và được giới hạn không vượt quá 5% tổng vốn đầu tư và không quá 300.000 USD (trừ trường hợp có quy định khác). Đối với việc chuyển vốn bằng máy móc, thiết bị và hàng hóa, nhà đầu tư cần thực hiện đầy đủ thủ tục hải quan theo quy định.

Cơ chế phối hợp và lấy ý kiến liên cơ quan

Trong quá trình xử lý hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có thể thực hiện cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan, bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý chuyên ngành.

Cơ chế này thường được áp dụng đối với:

- Dự án có quy mô vốn từ 25 tỷ đồng trở lên
- Dự án thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện

Việc lấy ý kiến liên cơ quan góp phần nâng cao tính thận trọng và đồng bộ trong quá trình thẩm định, đồng thời đảm bảo việc cấp phép được xem xét trên nhiều góc độ chuyên môn.



Sử dụng lợi nhuận và chuyển lợi nhuận về nước

Nhà đầu tư được phép sử dụng lợi nhuận thu được để phục vụ hoạt động đầu tư tiếp theo ở nước ngoài, bao gồm:

- tiếp tục góp vốn đầu tư trong trường hợp chưa góp đủ theo đăng ký;
- tăng vốn đầu tư ra nước ngoài đối với dự án hiện hữu;
- triển khai các dự án đầu tư mới ở nước ngoài.

Trong trường hợp không tiếp tục sử dụng lợi nhuận để đầu tư, nhà đầu tư có nghĩa vụ chuyển toàn bộ lợi nhuận và các khoản thu nhập hợp pháp khác về Việt Nam trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được chia lợi nhuận.

Quy định cũng cho phép gia hạn thời gian chuyển lợi nhuận trong trường hợp cần thiết. Cụ thể, nếu chưa thể thực hiện việc chuyển lợi nhuận trong thời hạn nêu trên, nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, thời gian gia hạn tối đa không quá 12 tháng tiếp theo.

Bên cạnh đó, nhà đầu tư có thể sử dụng lợi nhuận để thực hiện các giao dịch hoán đổi nghĩa vụ với đối tác tại Việt Nam, với điều kiện:

- thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cơ quan quản lý;
- tuân thủ quy định về ngoại hối, đầu tư và pháp luật liên quan;
- thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế phát sinh;
- không sử dụng giao dịch hoán đổi nhằm mục đích trốn thuế hoặc vi phạm pháp luật.

Trường hợp không thực hiện việc chuyển lợi nhuận về nước đúng thời hạn và không thực hiện nghĩa vụ thông báo, hoặc không hoàn tất việc chuyển lợi nhuận trong thời gian được gia hạn, nhà đầu tư có thể bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ tuân thủ và quản lý vòng đời dự án

Chế độ báo cáo và cập nhật thông tin

Trước khi đăng ký tài khoản giao dịch vốn như đã đề cập ở trên, nhà đầu tư cần kê khai thông tin dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Doanh nghiệp phải thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư định kỳ 6 tháng và hằng năm cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời, trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có báo cáo quyết toán thuế tại nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải gửi kèm báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán thuế (hoặc tài liệu tương đương theo quy định).

Đối với các trường hợp không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, quy định áp dụng các biện pháp xử lý theo lộ trình từ nhắc nhở đến xử phạt hành chính, công khai vi phạm, và có thể ảnh hưởng đến quá trình xem xét các thủ tục đầu tư tiếp theo của nhà đầu tư.

Chấm dứt dự án đầu tư

Các trường hợp chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài, bao gồm:

- theo quyết định của nhà đầu tư, theo thỏa thuận trong hợp đồng hoặc điều lệ, hoặc khi hết thời hạn hoạt động của dự án;
- khi nhà đầu tư chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài;
- khi dự án không được triển khai hoặc không có khả năng triển khai sau 24 tháng kể từ ngày được cấp phép hoặc đăng ký;
- khi tổ chức kinh tế ở nước ngoài bị giải thể, phá sản hoặc theo bản án, quyết định của Tòa án hoặc phán quyết trọng tài

Sau khi chấm dứt, nhà đầu tư có nghĩa vụ thực hiện thanh lý dự án theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư, đồng thời:

- chuyển toàn bộ các khoản thu từ thanh lý về nước trong thời hạn 12 tháng kể từ khi hoàn tất nghĩa vụ tài chính tại nước sở tại;
- thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc thông báo chấm dứt hoạt động đầu tư trong vòng 60 ngày kể từ khi hoàn tất thanh lý và chuyển tiền về nước.

Từ chính sách đến thực tiễn: Grant Thornton hỗ trợ Doanh nghiệp thiết lập cấu trúc đầu tư phù hợp và tuân thủ

Sự hoàn thiện của khung pháp lý cho thấy một thay đổi rõ ràng trong cách tiếp cận quản lý, khi đầu tư ra nước ngoài không còn chỉ là quyết định mở rộng thị trường, mà trở thành một phần của bài toán quản trị dòng vốn và tuân thủ xuyên biên giới. Trong bối cảnh đó, trọng tâm không nằm ở việc mở rộng nhanh hơn, mà ở việc thiết kế ngay từ đầu một cấu trúc đầu tư có khả năng kiểm soát, minh bạch, và vận hành hiệu quả.

Những cấu trúc được thiết kế đồng bộ giữa chiến lược kinh doanh, dòng vốn và yêu cầu tuân thủ không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro triển khai, mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình làm việc với cơ quan quản lý, nhà đầu tư và các đối tác quốc tế.

Cách tiếp cận của chúng tôi trong hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài

Để đảm bảo quá trình đầu tư ra nước ngoài được triển khai một cách nhất quán và hiệu quả, chúng tôi đồng hành cùng doanh nghiệp theo một quy trình tích hợp, từ giai đoạn định hình chiến lược đến vận hành sau khi dự án đi vào hoạt động:

1 Định hướng và thiết kế cấu trúc đầu tư

Hỗ trợ xác định mục tiêu đầu tư, lựa chọn mô hình triển khai và thiết kế cấu trúc pháp lý, dòng vốn phù hợp với yêu cầu tuân thủ tại Việt Nam.

2 Triển khai thủ tục và thiết lập hiện diện

Hỗ trợ thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài, đồng thời phối hợp với các bên liên quan để triển khai việc thành lập và vận hành pháp lý tại thị trường mục tiêu.

3 Điều phối và quản lý triển khai

Với lợi thế chuyên môn cao chúng tôi chủ động đưa ra các kiến nghị và đề xuất quy trình phù hợp để , đảm bảo tiến độ, tính nhất quán của cấu trúc đầu tư theo yêu cầu của luật định địa phương và hạn chế rủi ro phát sinh.

4 Vận hành và tuân thủ sau cấp phép

Cập nhật quy định đúng thời điểm, báo cáo tuân thủ theo quy định của nước sở tại.

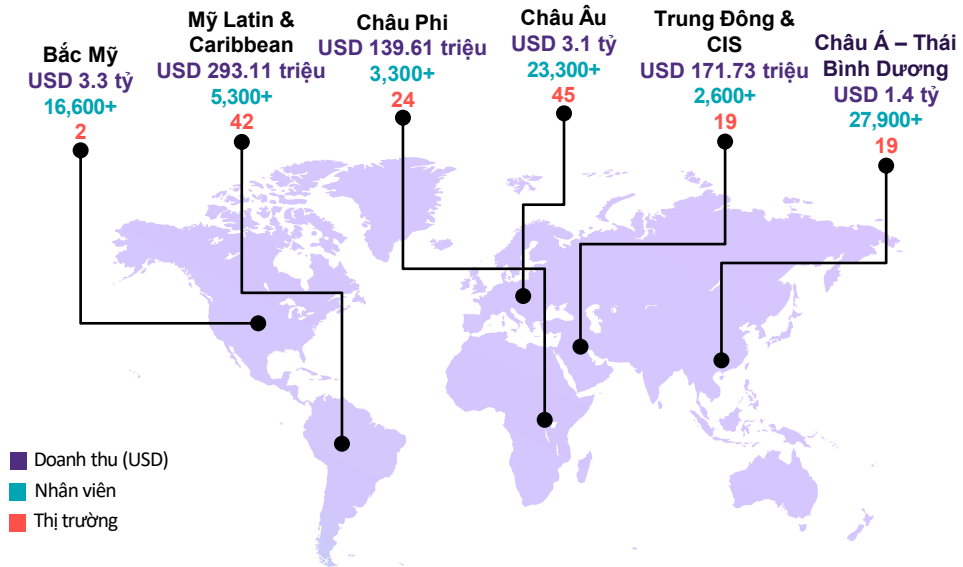
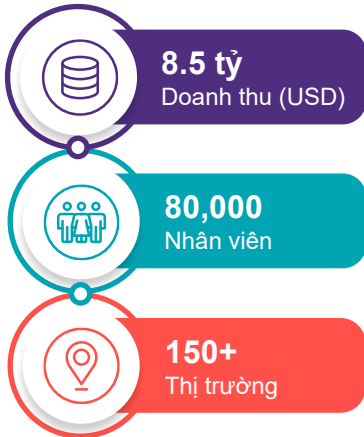
“Trong bối cảnh hiện nay, đầu tư ra nước ngoài không còn chỉ là câu chuyện tìm kiếm cơ hội, mà là bài toán về cấu trúc và tuân thủ tại Việt Nam và nước sở tại. Doanh nghiệp càng xây dựng nền tảng vững chắc thì càng có lợi thế trong quá trình mở rộng và hội nhập mang tính bền vững”

Bà Trịnh Thị Tuyết Anh

Giám đốc Dịch vụ Tư vấn Cơ cấu Doanh nghiệp Quốc tế, Grant Thornton Việt Nam



Mạng lưới Grant Thornton Quốc tế



Grant Thornton Việt Nam

Grant Thornton Việt Nam, thành viên của Grant Thornton Quốc Tế, là công ty Kiểm toán và tư vấn quốc tế hàng đầu tại Việt Nam chuyên cung cấp các giải pháp giúp doanh nghiệp củng cố nền tảng tài chính và vận hành bền vững.

Tổng quan:

- 33 năm hoạt động tại Việt Nam
- 12 thành viên ban điều hành và 380+ nhân viên
- 2 văn phòng (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh)

Dịch vụ:

- Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
- Dịch vụ Tư vấn Thuế
- Dịch vụ Tư vấn Doanh nghiệp
- Dịch vụ Giải pháp Doanh nghiệp
- **Dịch vụ Tư vấn cơ cấu Doanh nghiệp quốc tế**



Trịnh Thị Tuyết Anh

Giám Đốc, Dịch vụ Tư vấn Cơ cấu Doanh nghiệp quốc tế

T +84 28 3910 9100 (Ext: 9170)

E anh.trinh@vn.gt.com

LinkedIn: anhtrinhtv

Kết nối LinkedIn



Liên hệ

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tòa nhà Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt

Phường Nghĩa Đô

Hà Nội, Việt Nam

T +84 (24) 3850 1686

F +84 (24) 3850 1688

E Grant.Thornton@vn.gt.com

W www.grantthornton.com.vn

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, Pearl Plaza, 561A Đường Điện Biên Phủ

Phường Thạnh Mỹ Tây

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 (28) 3910 9100

F +84 (28) 3910 9101

